

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ NĂM

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Mã chương:

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết quận, huyện)	Mã số dự đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (lần đầu)			Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)			Kế hoạch vốn NSTW trung hạn (nếu có)	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...				Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng cộng	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài	
									Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN		Tổng số	Trong đó: phần vốn NSNN				Tổng số	Trong đó: thu hồi vốn đã ứng (nếu có)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=(18+20)	18	19	20	21
Tổng số																				
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																			
1	Dự án . . .																			
2	Dự án . . .																			
II	Vốn thực hiện dự án																			
1	Dự án . . .																			
2	Dự án . . .																			
	Dự án . . .																			

Ghi chú : + Khi tổng hợp vốn trong nước, vốn ngoài nước theo từng dự án; theo từng nguồn vốn và chia thành các dự án hoàn thành, chuyển tiếp và khởi công mới và theo nhóm công trình (A,B,C).

..., ngày... tháng....năm 20...

+ Cột 17 phản ánh số vốn được phân bổ trong năm (bao gồm cả số vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trước dự toán ngân sách năm sau nguồn vốn trong nước).

BỘ TRƯỞNG (CHỦ TỊCH UBND TỈNH)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Nơi nhận :

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cơ quan tài chính.
- Lưu: VT ,...

XÁC NHẬN VỐN ĐÃ THANH TOÁN, VỐN CÒN DƯ CỦA KẾ HOẠCH NĂM.....

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Tên dự án: Mã dự án đầu tư:

Chủ đầu tư:

Thời gian khởi công - hoàn thành:

Quyết định đầu tư được duyệt (số, ngày, tháng, năm):

Tổng mức đầu tư được duyệt:

Tình hình thanh toán vốn:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch vốn được giao trong năm	Số vốn đã thanh toán			Tổng số vốn kế hoạch năm còn dư chưa thanh toán	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:			
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
1	2	3	4	5	6	7=3-4	8
1	Kế hoạch vốn trong năm						
	- Vốn trong nước						
	+ <i>Vốn Ngân sách trung ương</i>						
	+ <i>Vốn Ngân sách địa phương</i>						
	- Vốn ngoài nước						
2	Vốn còn lại kế hoạch năm trước được phép kéo dài chuyển sang:						
	Vốn trong nước						
	+ <i>Vốn Ngân sách trung ương</i>						
	+ <i>Vốn Ngân sách địa phương</i>						
	Vốn ngoài nước						

..., ngày... tháng...năm 20...

CHỦ ĐẦU TƯ
KẾ TOÁN TRƯỞNG **THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

KHO BẠC NHÀ NƯỚC
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

KẾ HOẠCH ĐIỀU CHỈNH VỐN ĐẦU THUỘC NSNN NĂM

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Địa điểm xây dựng	Địa điểm mở tài khoản của dự án (chi tiết quận, huyện)	Mã số dự đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại khoản)	Năng lực thiết kế	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án (lần đầu)			Quyết định đầu tư dự án (điều chỉnh nếu có)			Kế hoạch vốn NST W trung hạn (nếu có)	Vốn đã thanh toán từ khởi công đến hết kế hoạch năm trước	Kế hoạch vốn đầu tư năm ...				Số vốn đã thực hiện từ đầu năm đến nay	Kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư năm ...				Ghi chú
								Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư		Số, ngày, tháng, năm	Tổng mức vốn đầu tư				Tổng cộng	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài		Tổng cộng	Vốn trong nước		Vốn nước ngoài	
									Tổng số	Trong đó: phân vốn NSNN		Tổng số	Trong đó: phân vốn NSNN				Tổng số	Tổng số				Trong đó: thu hồi vốn đã ứng (nếu có)	Tổng số		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17=(18+20)	18	19	20	21	22=(23+25)	23	24	25	26
Tổng số																									
I	Vốn chuẩn bị đầu tư																								
1	Dự án . . .																								
2	Dự án . . .																								
	Dự án . . .																								
II	Vốn thực hiện dự án																								
1	Dự án . . .																								
2	Dự án . . .																								
	Dự án . . .																								

..., ngày... tháng... năm 20...

BỘ TRƯỞNG (CHỦ TỊCH UBND TỈNH)

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Ghi chú:

- + Cột 17 phản ánh số vốn đã được phân bổ trong năm (bao gồm cả vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trước năm kế hoạch)
- + Cột 22 phản ánh số vốn điều chỉnh trong năm (bao gồm cả vốn bố trí để thu hồi số vốn đã ứng trước năm kế hoạch)

Nơi nhận :

- Bộ Kế hoạch và Đầu
- Bộ Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Cơ quan tài chính.
- Lưu: VT ,...

CHỦ ĐẦU TƯ.....

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Số:.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Kính gửi: Kho bạc Nhà nước.....

- Tên dự án, công trình:
- Chủ đầu tư/Ban QLDA..... mã số ĐVSDNS:.....
- Số tài khoản Chủ đầu tư:
 - Vốn trong nước:..... Tại:.....
 - Vốn ngoài nước:..... Tại:.....
- Căn cứ hợp đồng sốngày.....tháng.....năm.....
- Căn cứ bảng xác định giá trị KLHT đề nghị thanh toán số.....ngày.....tháng.....năm.....
- Số dư tạm ứng của các hạng mục/gói thầu đề nghị thanh toán:.....đồng.
- Số tiền đề nghị:

Tạm ứng	Thanh toán
---------	------------

 Theo nội dung sau đây (khung nào không sử dụng thì gạch chéo)
- Thuộc nguồn vốn: (XDCB tập trung; CTMT,.....).....
- Thuộc kế hoạch vốn: Năm:.....

Đơn vị: đồng

Nội dung	Dự toán được duyệt hoặc giá trị trúng thầu hoặc giá trị hợp đồng	Lũy kế vốn đã thanh toán từ khởi công đến cuối kỳ trước (gồm cả tạm ứng)		Số đề nghị tạm ứng, thanh toán KLHT kỳ này (gồm cả thu hồi tạm ứng)	
		Vốn trong nước	Vốn ngoài nước	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Ghi tên công việc, hạng mục hoặc gói thầu hoặc hợp đồng đề nghị thanh toán					
Cộng					

Tổng số tiền đề nghị tạm ứng, thanh toán kỳ này (bằng số):

Bằng chữ:

Trong đó: - Thu hồi tạm ứng (bằng số):.....

+ Vốn trong nước:

+ Vốn trong nước:

- Thuế giá trị gia tăng:.....

- Chuyển tiền bảo hành: (bằng số).....

- Số trả đơn vị thụ hưởng (bằng số):.....

+ Vốn trong nước: (bằng số):.....

+ Vốn trong nước: (bằng số):.....

Tên đơn vị thụ hưởng:

Số tài khoản của đơn vị thụ hưởng:..... Tại:.....

..., ngàytháng.....năm✎

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

PHÂN GHI CỦA KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày nhận Giấy đề nghị thanh toán vốn đầu tư:.....

Kho bạc Nhà nước chấp nhận

Tạm ứng	Thanh toán
---------	------------

 Theo nội dung sau:

(Khung nào không sử dụng thì gạch chéo)

Đơn vị tính: đồng.

Nội dung	Tổng số	Vốn trong nước	Vốn ngoài nước
Số vốn chấp nhận:			
+ Mục, tiêu mục.....			
+ Mục, tiêu mục.....			
+ Mục, tiêu mục.....			
+ Mục, tiêu mục.....			
Trong đó:			
+ Số thu hồi tạm ứng:			
Các năm trước:			
Năm nay:			
+ Thuế giá trị gia tăng			
.....			
+ Số trả đơn vị thụ hưởng:			

Bằng chữ:.....

Số từ chối:

--	--	--

Lý do từ chối:.....

Ghi chú:

....., ngàytháng..... năm 20...✶

CÁN BỘ THANH TOÁN
(Ký, ghi rõ họ tên)

TRƯỞNG PHÒNG
(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC KBNN
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC HOÀN THÀNH THEO HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Tên dự án:

Mã dự án:

Tên gói thầu:

Hợp đồng số: ngày tháng năm

Bên giao thầu:

Bên nhận thầu:

Thanh toán lần thứ:

Căn cứ xác định:

Biên bản nghiệm thu số ngày.....tháng.....năm.....

Số TT	Tên công việc	Đơn vị tính	Khối lượng			Đơn giá thanh toán	Thành tiền			Ghi chú
			Theo hợp đồng	Thực hiện			Theo hợp đồng	Thực hiện		
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	Tổng số:									

1. Giá trị hợp đồng:

2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:

3. Số tiền đã thanh toán khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:

4. Lũy kế giá trị khối lượng thực hiện đến cuối kỳ này:

5. Số tiền thu hồi tạm ứng kỳ này (theo quy định của hợp đồng):

6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:

+ Số đã tạm ứng:

+ Thanh toán khối lượng hoàn thành:

Số tiền bằng chữ:.....(là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).

Lũy kế giá trị thanh toán:

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT (nếu có)

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

...,ngày..... tháng..... năm 20...

ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

**BẢNG KÊ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG ĐỀN BÙ
GIẢI PHÓNG MẶT BẰNG ĐÃ THỰC HIỆN**

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

STT	Nội dung	QĐ phê duyệt phương án đền bù GPMB (dự án.....)		Số tiền Hội đồng đền bù GPMB đã chi trả cho đơn vị thụ hưởng theo phương án được duyệt	Ghi chú
		Số, ngày, tháng, năm	Số tiền		
1	2	3	4	5	6
I	Thanh toán cho các cơ quan, tổ chức:				
	1.....				
	2.....				
II	Thanh toán trực tiếp cho hộ dân:				

CHỦ ĐẦU TƯ
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN CHÍNH QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

..., ngày tháng năm 20...
HỘI ĐỒNG ĐỀN BÙ GPMB ✖
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG XÁC ĐỊNH GIÁ TRỊ CÔNG VIỆC, KHỐI LƯỢNG PHÁT SINH NGOÀI HỢP ĐỒNG ĐỀ NGHỊ THANH TOÁN

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Tên dự án: _____ Mã dự án: _____

Tên gói thầu: _____

Hợp đồng số: _____ ngày _____ tháng _____ năm _____

Bên giao thầu: _____

Bên nhận thầu: _____

Thanh toán lần thứ: _____

Căn cứ xác định: _____

Biên bản nghiệm thu số ngày.....tháng.....năm.....

Số IT	Tên công việc	Đơn vị tính	Công việc, khối lượng phát sinh ngoài hợp đồng			Đơn giá thanh toán	Thành tiền		Ghi chú
			Tổng giá trị phát sinh	Thực hiện			Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này	
				Lũy kế đến hết kỳ trước	Thực hiện kỳ này				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng số:								

1. Tổng giá trị phát sinh:
 2. Giá trị tạm ứng theo hợp đồng còn lại chưa thu hồi đến cuối kỳ trước:
 3. Số tiền đã thanh toán công việc, khối lượng hoàn thành đến cuối kỳ trước:
 4. Lũy kế giá trị công việc, khối lượng, phát sinh thực hiện đến cuối kỳ này:
 5. Số tiền thu hồi tạm ứng kỳ này (theo quy định của hợp đồng):
 6. Giá trị đề nghị thanh toán kỳ này:
 - + Số tạm ứng:
 - + Thanh toán công việc, khối lượng phát sinh hoàn thành:
- Số tiền bằng chữ:.....(là số tiền đề nghị thanh toán kỳ này).
- Lũy kế giá trị thanh toán:

ĐẠI DIỆN NHÀ THẦU
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN TƯ VẤN GIÁM SÁT (nếu có)
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

...,ngày..... tháng..... năm 20...
ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ ✕
(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

BẢNG ĐỐI CHIẾU SỐ LIỆU THANH TOÁN VỐN ĐẦU TƯ NĂM...

(Kèm theo Thông tư số 22/2015/TT-BTC ngày 12 tháng 02 năm 2015 của Bộ Tài chính)

Tên dự án:

Mã dự án đầu tư:

Chủ đầu tư:

Thời gian khởi công - hoàn thành:

Quyết định đầu tư được duyệt (số, ngày, tháng, năm):

Tổng mức đầu tư được duyệt:

Tình hình thanh toán vốn:

Đơn vị: đồng

Số TT	Nội dung	Kế hoạch năm ...	Số vốn đã thanh toán trong năm...			Tổng số vốn theo kế hoạch còn lại chưa thanh toán	Ghi chú
			Tổng số	Trong đó:			
				Thanh toán khối lượng hoàn thành	Vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi		
1	2	3	4	5	6	7=3-4	8
A	Số liệu của chủ đầu tư:						
I	Vốn thanh toán trong năm (1+2+3)						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
	Trong đó chia ra:						
1	Kế hoạch vốn trong năm						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
2	Vốn ứng trước kế hoạch năm sau (vốn trong nước)						
3	Vốn còn lại kế hoạch năm trước được phép kéo dài chuyển sang:						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
II	Luỹ kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch:						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
B	Số liệu của Kho bạc nơi giao dịch:						
I	Vốn thanh toán trong năm (1+2+3)						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
	Trong đó chia ra:						
1	Kế hoạch vốn trong năm						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
2	Vốn ứng trước kế hoạch năm sau (vốn trong nước)						

1	2	3	4	5	6	7=3-4	8
3	Vốn còn lại kế hoạch năm trước được phép kéo dài chuyển sang:						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
II	Luỹ kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch:						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
C	Chênh lệch vốn thanh toán trong năm:						
I	Vốn thanh toán trong năm (1+2+3):						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
1	Kế hoạch vốn trong năm						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
2	Vốn ứng trước kế hoạch năm sau (vốn trong nước)						
3	Vốn còn lại kế hoạch năm trước được phép kéo dài chuyển sang:						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						
II	Luỹ kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch:						
	Vốn trong nước						
	Vốn ngoài nước						

Ghi chú : + Số vốn thanh toán trong năm là số vốn được thanh toán theo niên độ NSNN theo quy định (đến hết 31/1 năm sau).

+ Số vốn ứng trước kế hoạch năm sau là số vốn được thanh toán đến 31/1 năm sau.

+ Số vốn kéo dài KH năm trước chuyển sang: (bao gồm số vốn kế hoạch năm thanh toán từ ngày 01/2 đến ngày 30/6 năm sau và số vốn được cấp thẩm quyền cho phép kéo dài).

+ Luỹ kế vốn thanh toán từ khởi công đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch là tổng số vốn kế hoạch đã phân bổ và vốn đã thanh toán cho dự án đến hết niên độ ngân sách năm kế hoạch.

- Vốn trong nước: là vốn ngân sách nhà nước các cấp trung ương, địa phương.

- Vốn ngoài nước: là vốn vay và vốn viện trợ của nước ngoài.

- Cột 6: vốn tạm ứng theo chế độ còn lại chưa thu hồi đến 31/1 năm sau.

..., ngày... tháng... năm 20...

CHỦ ĐẦU TƯ

KẾ TOÁN TRƯỞNG

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)

..., ngày... tháng... năm 20...

KHO BẠC NHÀ NƯỚC

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên chức vụ và đóng dấu)